

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tiếp tục có phiên điều chỉnh nhẹ sau thông tin thành phố Hà Nội yêu cầu các nhà hàng, quán cà-phê đảm bảo quy định giãn cách

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL tiếp tục diễn biến điều chỉnh khi Hà Nội nâng cấp độ giãn cách xã hội trong khi TTCK thế giới vẫn diễn biến lình xình

## [Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

MSN

## [Cập nhật công ty]

PVD

## [Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị chờ nhịp điều chỉnh về lại vùng hỗ trợ để mở thêm trạng thái ngắn hạn hoặc tạm đóng vị thế T+ khi chỉ số tiến tới vùng kháng cự đã đề cập.

18/08/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	846.43	-0.44
VN30	786.95	-0.58
HĐTL VN30F1M	788.00	-0.57
HNXIndex	117.02	-0.16
HNX30	217.29	-0.10
UPCoM	57.09	+0.40
USD/VND	23,176	+0.05
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.88	+1
Lãi suất qua đêm (%)	0.20	+7
Dầu (WTI, \$)	42.88	-0.02
Vàng (LME, \$)	2,009.36	+1.21



# Điểm nhấn thị trường

**VNIndex** 846.43 (-0.44%)  
**KLGD (triệu CP)** 183.3 (-12.8%)  
**GTGD (triệu US\$)** 170.6 (+2.6%)

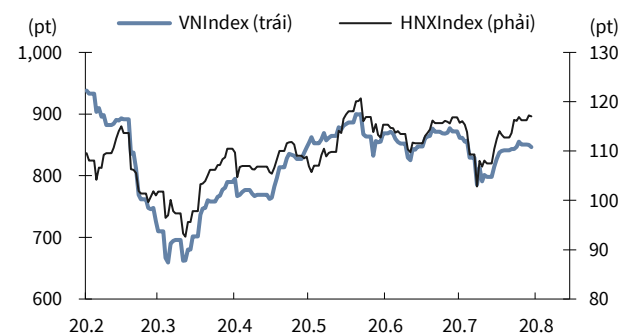
**HNXIndex** 117.02 (-0.16%)  
**KLGD (triệu CP)** 39.6 (-3.2%)  
**GTGD (triệu US\$)** 17.7 (-12.4%)

**UPCoM** 57.09 (+0.40%)  
**KLGD (triệu CP)** 19.2 (-18.0%)  
**GTGD (triệu US\$)** 10.4 (-15.5%)

**NĐTNN mua ròng (triệu US\$)** -12.5

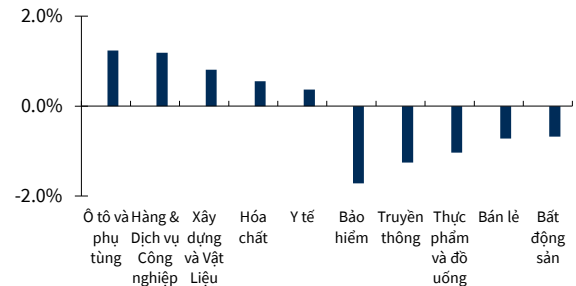
TTCK Việt Nam tiếp tục có phiên điều chỉnh nhẹ sau thông tin thành phố Hà Nội yêu cầu các nhà hàng, quán cà-phê đảm bảo quy định giãn cách từ ngày 19/8. Phản ứng trước thông tin trên, nhóm cổ phiếu ngân hàng như CTG (-1.3%), BID (-0.8%), và cổ phiếu hàng tiêu dùng như SAB (-1.7%), PNJ (-1.1%) đồng loạt điều chỉnh, trái ngược với xu hướng tăng ở cổ phiếu dược như DCL (+4.8%), DVN (+3.1%). Cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp như SZL (+6.3%), SNZ (+3.6%) tăng sau việc Samsung bác bỏ thông tin chuyển một phần sản xuất smartphone từ Việt Nam sang Ấn Độ. Thông tin Hiệp hội Hàng không kiến nghị Thủ tướng cho phép mở đường bay trở lại với những nước đã kiểm soát được dịch bệnh, đồng thời tạo điều kiện cho các hãng hàng không được vay gói tín dụng 25,000 – 27,000 tỷ đồng do Chính phủ hỗ trợ lãi suất trong thời hạn 3 - 4 năm giúp cổ phiếu hàng không giao dịch tích cực hơn thị trường chung ở HVN (0%), ACV (+0.2%). Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên bán ròng, tập trung ở VHM (-0.1%), VHC (+2.8%), VIC (-1.4%).

## VNIndex & HNXIndex



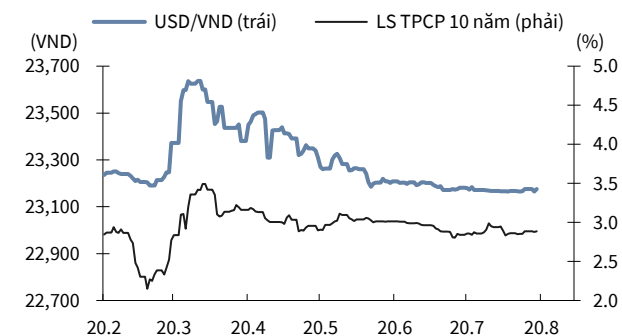
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



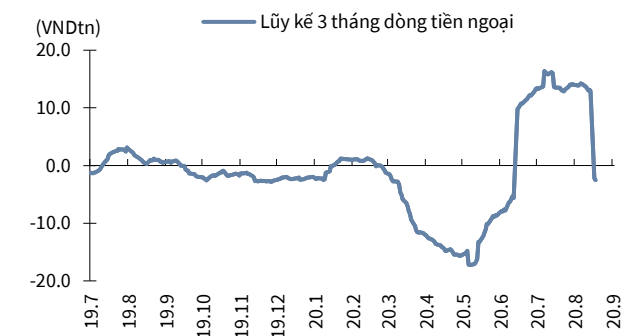
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

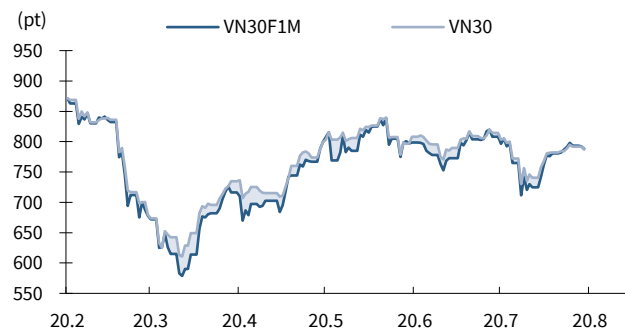
# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>786.95 (-0.58%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>788.0 (-0.57%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>794.0</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>795.0</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>785.0</b>

HĐTL tiếp tục diễn biến điều chỉnh khi Hà Nội nâng cấp độ giãn cách xã hội trong khi TTCK thế giới vẫn diễn biến linh xình. Chênh lệch F2008 và VN30 mở cửa ở 2.56 và diễn biến giằng co trong biên độ -1 và 3.5 trước khi đóng cửa ở mức 1.05. NĐTNN mua ròng nhẹ trong phiên hôm nay và thanh khoản tiếp tục không có nhiều thay đổi.

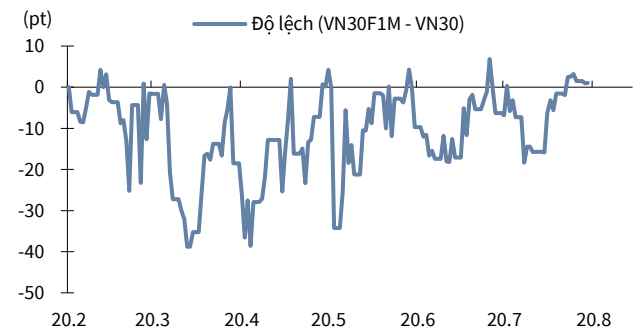
**KLGD (HĐ)**      **200,466 (+0.7%)**

## HĐTL VN30F1M & VN30



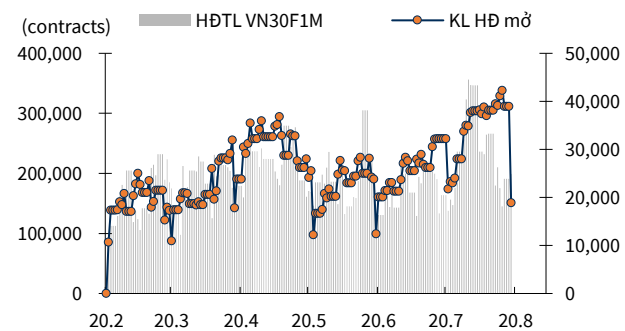
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



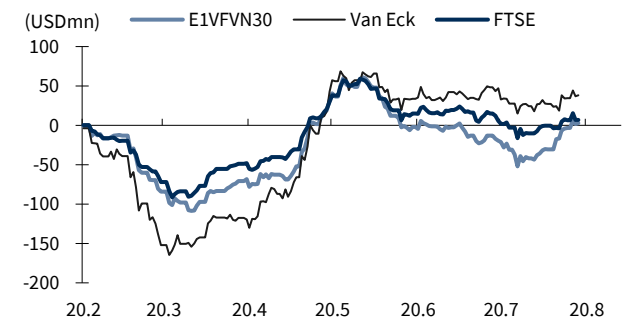
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

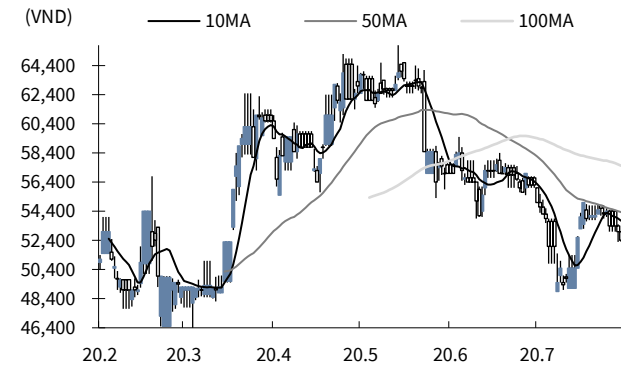
## Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

## Masan (MSN)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- MSN giảm -1.1% xuống 52,400 VNĐ/cp.
- Công ty con của MSN, CTCP Dịch vụ Thương mại Tổng hợp VinCommerce, mới đây công bố chỉ tiêu tài chính cơ bản 6 tháng đầu năm với lợi nhuận sau thuế -1,787 tỷ (so với mức lãi 1,033 tỷ cùng kỳ), vốn chủ sở hữu 4,122 tỷ (-55.4%). Mức lợi nhuận nửa đầu năm 2019 cao chủ yếu do doanh thu tài chính từ việc chuyển nhượng 51.4 triệu cổ phiếu VIC cho SK Group.
- VinCommerce là đơn vị đang điều hành hệ thống siêu thị VinMart và siêu thị mini VinMart. Cuối năm 2019, Tập đoàn Vingroup đã chuyển giao toàn bộ cổ phần VinCommerce cho MSN.

18/08/2020

Hợp đồng mới ở Campuchia đã được phản ánh trong dự phóng và không đủ để cải thiện triển vọng âm đạm năm 2020E; giữ nguyên khuyến nghị **NẮM GIỮ** và GMT 9,600 VND

Thị trường khai thác thượng nguồn sẽ kém trong phần còn lại năm 2020E và chỉ thực sự phục hồi vào 2021E do giá Brent thấp

**ƯU TIÊN MẢNG HẠ NGUỒN HƠN THƯỢNG NGUỒN:** Tiếp tục chuyển vị thế sang GAS từ PVS hoặc PVS

Giá cổ phiếu PVD tăng mạnh do tin việc giàn *PVD Drilling-III* trúng hợp đồng mới cho Kris Energy (KRIS SP). Dù việc giá tăng khá hưng phấn, chúng tôi tin rằng giá dầu thấp vẫn khiến triển vọng của PVD khá khém. Giàn PVD Drilling-III sẽ bắt đầu khoan vào đầu tháng 9 tại Campuchia sẽ chỉ diễn ra 2 đến 3 tháng do giàn này đã có hợp đồng khoan với Repsol (REP SM) của Tây Ban Nha tại Malaysia năm 2021E (ban đầu lịch khoan diễn ra trong 2H nhưng dịch COVID-19 đã khiến lùi lại sang 2021E). Hơn nữa, chúng tôi đã bao gồm hợp đồng ngắn hạn này trong dự phóng lợi nhuận 2020E nhưng triển vọng của PVD vẫn không mấy tươi sáng.

Giá dầu hiện này giao dịch ở mức 45.00 USD và sẽ khiến cho giá thuê giàn tự nâng ở mức 65,000 USD trong năm 2020E và 2021E. Chúng tôi tin rằng giá thuê giàn chỉ thực sự phục hồi khi giá Brent trên mức hòa vốn 55.00 USD ít nhất 6 tháng trước khi các chủ mỏ cân nhắc đến việc tái khởi động hoạt động khai thác.

Do kỳ vọng của chúng tôi về việc giá dầu sẽ phục hồi chậm và chỉ vượt mức 55.00 USD cho đến năm 2021E, chúng tôi ưu tiên chọn mảng hạ nguồn có tăng trưởng dài hạn hơn mảng thượng nguồn. Lợi nhuận của PV Gas liên quan trực tiếp đầu HSFO (FO nhiều sulfur) và đã thể hiện sự phục hồi vs cơ chế giá phức tạp của các công ty khai thác PVS, PVD thường yêu cầu giá dầu trên mức chi phí trước khi khởi động việc khai thác. GAS (MUA, GMT 89,200 VND) tiếp tục là lựa chọn hàng đầu của chúng tôi trong ngành dầu khí và và tận dụng cơ hội để giảm tỉ trọng tại PVD (NẮM GIỮ, GMT 9,600 VND) và PVS (NẮM GIỮ, GMT 11,000 VND).

## NẮM GIỮ duy trì

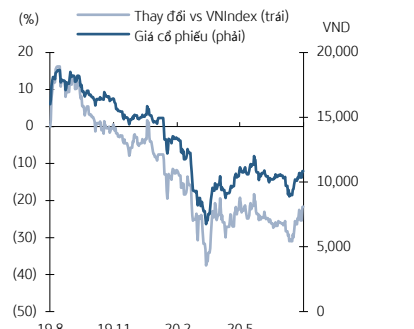
Giá mục tiêu	VND9,600
Tổng mức sinh lời (%)	-11.5%
Giá hiện tại (17/08/2020)	VND10,850
Giá mục tiêu thị trường	VND11,100
Giá trị vốn hóa (triệu USD)	USD197mn

Dữ liệu giao dịch	
Tỉ lệ free-float (%)	49.4%
GTGD trung bình (3T)	USD2.03mn
Room khối ngoại (%)	37.0%
Cổ đông lớn (%)	PetroVietnam (50.46%)

Biến động giá cổ phiếu (%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	3.3	-0.5	-18.7	-32.2
Tương đối	6.2	-1.8	-11.1	-21.6

### Dự phóng KQKD & định giá

Năm tài chính	2019A	2020E	2021E	2022E
Doanh thu (tỷ VND)	4,368	5,087	5,709	6,597
EBIT	37	80	135	498
LN sau CĐTS	184	143	165	473
EPS (VND)	438	340	392	1,121
Thay đổi EPS (%)	(6.3)	(22.3)	15.3	186.3
P/E (x)	21.5	27.7	24.0	8.4
EV/EBITDA (x)	9.1	9.7	8.4	5.3
P/B (x)	0.3	0.3	0.3	0.3
ROE (%)	1.3	1.0	1.2	3.3
Tỷ suất cổ tức (%)	0.1	0.0	0.0	0.0

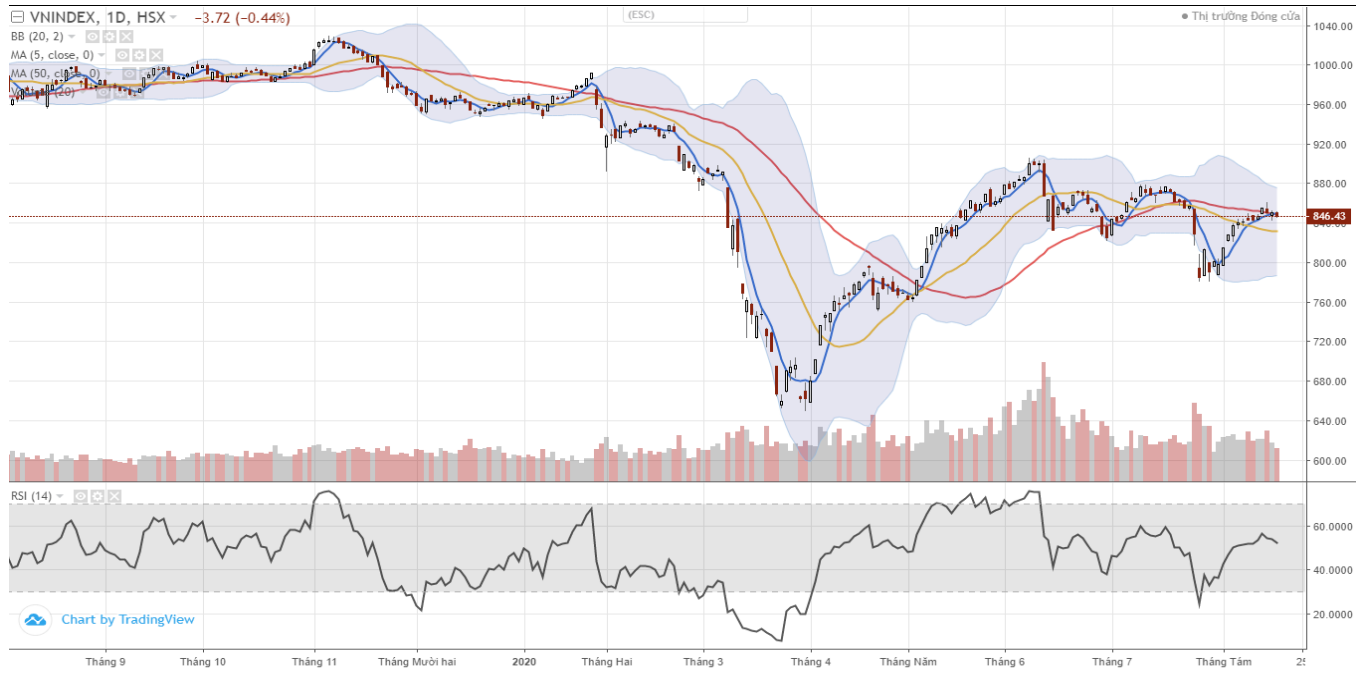


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

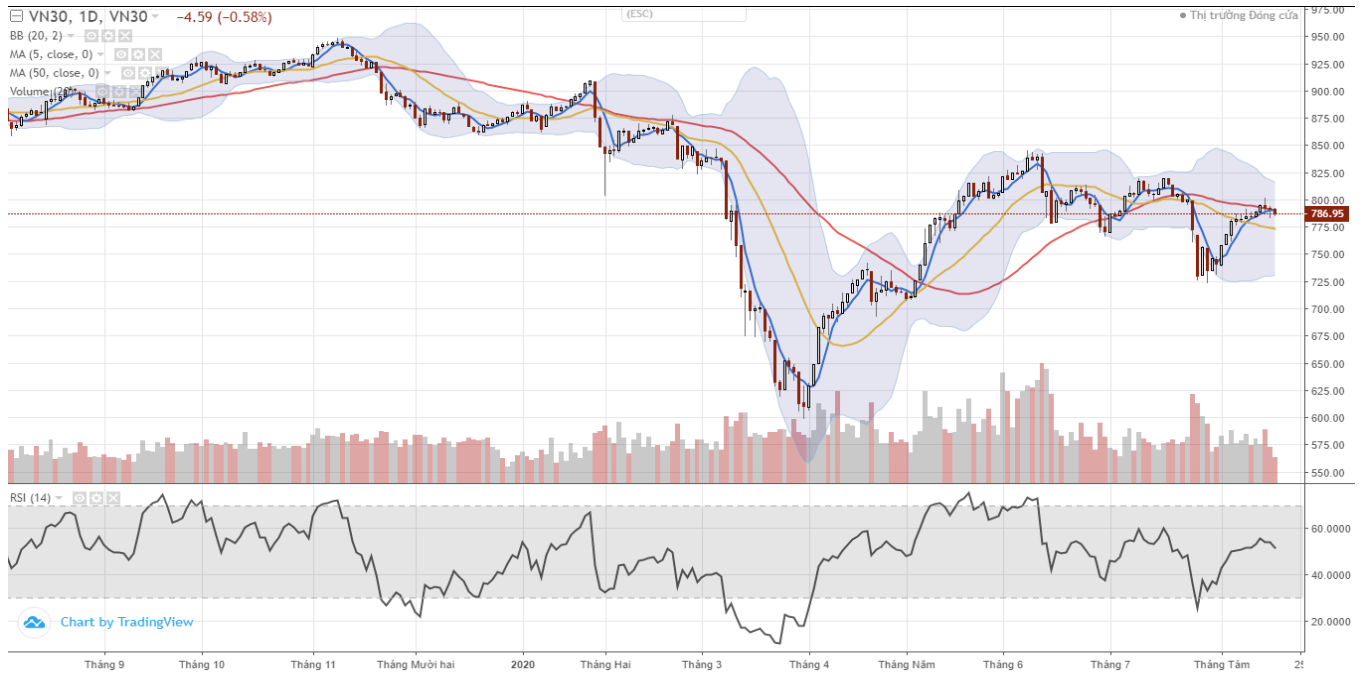
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

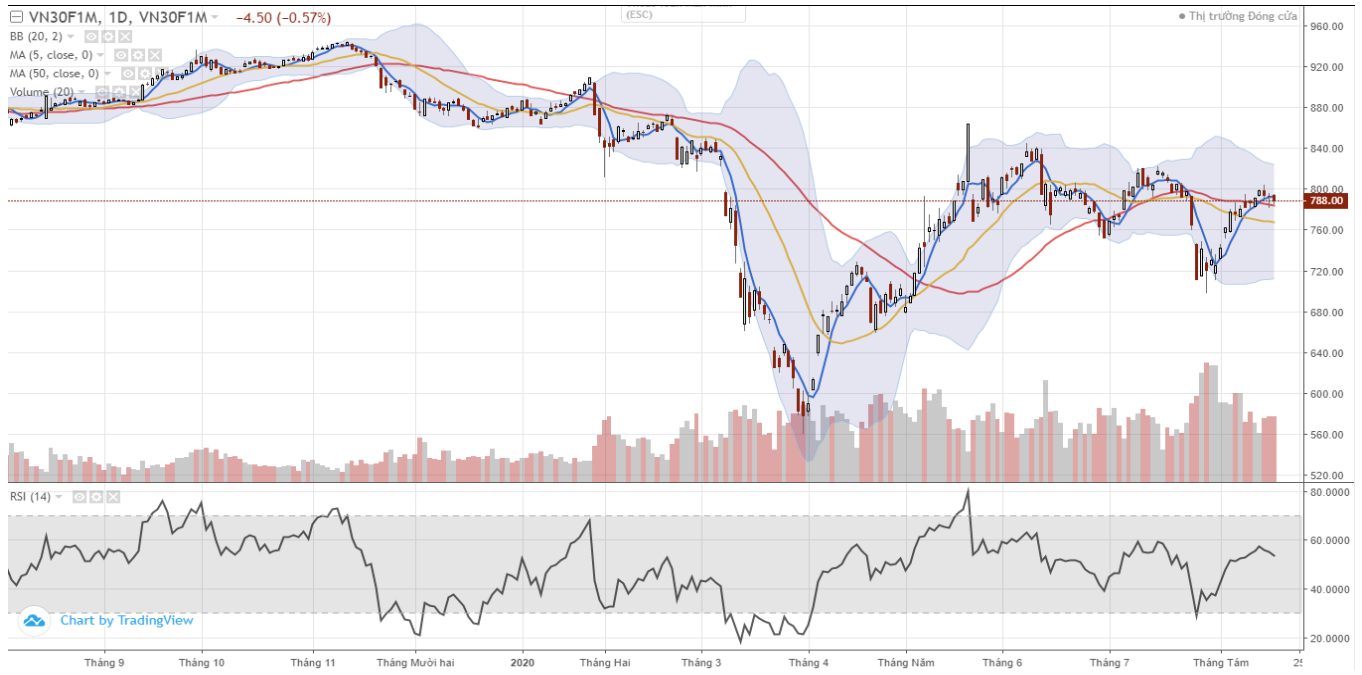
- VNIndex diễn biến giảm nhẹ với áp lực bán gia tăng vào cuối phiên.
- Chỉ số vẫn tiếp tục vận động trong vùng trung tính với cơ hội tăng/giảm đang khá cân bằng. Hỗ trợ dưới ở vùng quanh 825 trong khi kháng cự trên nằm tại 861-866.
- NĐT được khuyến nghị chờ nhịp điều chỉnh về lại vùng hỗ trợ để mở thêm trạng thái ngắn hạn hoặc tạm đóng vị thế T+ khi chỉ số tiến tới vùng kháng cự đã đề cập.

## Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

## Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 ghi nhận phiên điều chỉnh với áp lực bán gia tăng vào cuối phiên.
- Chỉ số vẫn tiếp tục vận động trong vùng trung tính với cơ hội tăng/giảm đang khá cân bằng. Hỗ trợ dưới ở vùng quanh 765 trong khi kháng cự trên nằm tại 805-810.
- NĐT được khuyến nghị linh hoạt trading 2 chiều, mở vị thế LONG khi chỉ số quay xuống hỗ trợ và SHORT khi chỉ số quay lên kháng cự.



# KBSV danh mục đầu tư mẫu

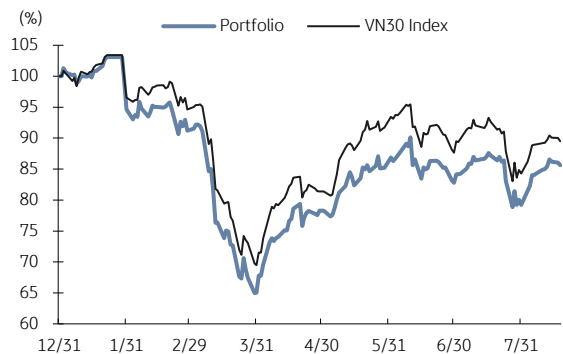
Khởi phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.58%	-0.49%
Tăng lũy kế (YTD)	-10.48%	-14.38%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 18/08/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	81,400	-1.0%	-29.8%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	26,400	0.0%	-1.5%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	55,300	-1.1%	-27.9%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,000	-0.6%	-13.8%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	35,250	0.7%	3.7%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	46,850	-0.3%	39.9%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	23,200	-1.3%	-4.9%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	99,800	-0.4%	-22.8%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	24,150	-0.6%	23.6%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	13,450	-0.4%	-1.8%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam



# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
DPM	1.4%	10.9%	10.6
HSG	2.2%	10.0%	7.1
HDB	-0.7%	20.8%	5.2
BFC	3.8%	4.1%	4.6
DGW	1.8%	25.8%	4.3

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VGC	2.8%	10.0%	-58.3
VHM	-0.1%	20.1%	-58.0
VIC	-1.4%	13.9%	-35.7
VNM	-1.2%	58.7%	-33.3
NVL	0.0%	5.9%	-18.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
ART	0.0%	4.7%	0.7
BVS	0.0%	24.3%	0.6
VCS	-0.5%	2.9%	0.3
PIA	0.0%	8.4%	0.2
WCS	0.4%	26.4%	0.2

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SD5	0.0%	8.6%	-4.3
BCC	8.8%	4.1%	-1.8
ADC	0.0%	14.0%	-1.1
SD6	-4.6%	10.7%	-0.9
VCG	-0.7%	0.4%	-0.6

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.5%	APH, STG
Xây dựng và Vật Liệu	3.0%	HT1, VGC
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2.3%	GAS, POW
Bán lẻ	2.0%	MWG, COM
Y tế	1.4%	IMP, PME

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-1.4%	YEG, PNC
Bảo hiểm	-1.3%	BVH, BIC
Ô tô và phụ tùng	-0.7%	TCH, CTF
Bất động sản	-0.4%	VIC, NVL
Dịch vụ tài chính	-0.4%	SSI, HCM

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	4.2%	HPG, DHC
Y tế	2.3%	DHG, PME
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.6%	REE, GMD
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0.8%	GAS, CHP
Dầu khí	0.5%	PLX, PVD

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-14.5%	YEG, PNC
Du lịch và Giải trí	-7.4%	VJC, HVN
Dịch vụ tài chính	-5.4%	SSI, FIT
Ô tô và phụ tùng	-5.3%	TCH, DRC
Hóa chất	-4.2%	GVR, HRC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USD mn)	GTGD (VND triệu, USD mn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	86,500	292,580 (12,624)	35,970 (1.6)	22.8	46.5	34.3	19.7	7.5	8.8	3.4	3.1	-1.4	-1.1	-5.5	-24.8
	VHM	VINHOMES JSC	79,600	261,845 (11,298)	126,943 (5.5)	28.9	9.7	8.5	35.0	38.4	30.7	3.1	2.3	-0.1	0.3	-1.1	-6.1
	VRE	VINCOM RETAIL JS	26,100	59,308 (2,559)	65,872 (2.8)	18.2	22.8	17.1	3.9	9.9	11.9	2.1	1.9	-1.5	-0.8	-2.8	-23.2
	NVL	NO VA LAND INVES	63,300	61,413 (2,650)	98,293 (4.2)	32.4	17.6	17.8	1.0	12.9	11.9	2.4	-	0.0	-2.2	2.3	6.4
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,550	12,878 (556)	11,429 (0.5)	5.4	12.6	10.3	12.3	14.1	16.0	1.6	1.5	0.0	0.6	-2.0	-8.7
	DXG	DAT XANH GROUP	9,200	4,773 (206)	41,653 (1.8)	11.4	6.0	4.5	-24.5	10.2	14.0	0.6	0.5	-2.4	-3.5	-17.5	-36.6
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	82,300	305,241 (13,171)	57,070 (2.5)	6.3	18.5	15.1	11.8	19.9	19.6	3.1	2.6	0.0	0.2	-0.6	-8.8
	BID	BANK FOR INVESTM	38,400	154,445 (6,664)	30,177 (1.3)	12.3	31.8	18.9	-8.6	9.3	12.3	2.1	1.9	-0.8	-0.3	-7.7	-16.8
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	20,050	70,178 (3,028)	34,149 (1.5)	0.0	6.9	5.9	3.7	15.7	15.5	1.0	0.8	-0.2	3.1	-2.7	-14.9
	CTG	VIETNAM JS COMM	23,200	86,383 (3,727)	89,513 (3.9)	0.0	12.7	9.6	17.5	10.1	12.0	1.1	1.0	-1.3	0.0	-3.7	11.0
	VPB	VIETNAM PROSPERI	21,300	51,924 (2,240)	67,834 (2.9)	0.0	6.8	5.7	-0.3	16.9	16.5	1.0	0.9	0.0	-0.7	-7.6	6.5
	MBB	MILITARY COMMERC	17,000	40,994 (1,769)	66,968 (2.9)	0.0	5.6	4.7	7.4	18.4	17.9	0.9	0.8	-0.6	3.0	-2.9	-18.3
	HDB	HDBANK	27,400	26,466 (1,142)	24,744 (1.1)	9.2	6.8	5.6	18.4	20.9	21.6	1.1	1.0	-0.7	2.6	1.7	-0.5
	STB	SACOMBANK	10,750	19,389 (837)	101,907 (4.4)	14.4	11.9	7.6	1.6	6.5	9.3	-	-	0.9	0.9	-7.3	7.0
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,100	17,230 (743)	1,228 (0.1)	0.0	6.0	5.0	34.4	22.4	18.4	1.1	0.9	0.2	0.0	-4.1	0.2
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	16,850	20,716 (894)	3,351 (0.1)	0.0	36.2	34.7	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.2	-0.9	-0.9	-3.4	-5.3
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	44,600	33,108 (1,429)	26,614 (1.1)	20.8	31.9	24.0	-5.4	5.9	7.5	1.7	1.6	-2.0	-1.4	-7.8	-35.0
	BMI	BAOMINH INSURANC	21,950	2,005 (087)	3,237 (0.1)	13.9	-	-	-	7.6	8.6	0.9	0.9	-0.9	2.6	1.9	-11.5
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	14,400	8,653 (373)	68,586 (3.0)	51.1	10.2	8.0	-17.7	8.2	10.7	0.8	0.8	-0.7	-2.0	-13.8	-7.5
	VCI	VIET CAPITAL SEC	21,600	3,549 (153)	11,451 (0.5)	71.1	7.7	6.0	-24.9	11.1	13.0	0.8	0.7	-0.5	-1.8	-6.7	-26.8
	HCM	HO CHI MINH CITY	17,600	5,370 (232)	37,259 (1.6)	49.1	12.0	7.5	-22.5	11.0	17.1	1.2	1.1	-0.6	-1.4	-8.8	-17.6
	VND	VNDIRECT SECURIT	11,400	2,377 (103)	6,935 (0.3)	13.5	10.3	6.4	-19.1	7.4	11.2	0.7	0.7	-1.7	-2.1	-14.0	-20.8
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	115,600	201,303 (8,686)	135,960 (5.9)	41.3	19.6	18.3	6.0	37.5	38.1	6.7	6.0	-1.2	1.0	-1.0	-0.8
	SAB	SAIGON BEER ALCO	180,600	115,815 (4,997)	29,707 (1.3)	36.8	29.0	25.1	-2.2	20.5	23.0	5.7	5.1	-1.7	1.2	-5.9	-20.8
	MSN	MASAN GROUP CORP	52,400	61,253 (2,643)	69,479 (3.0)	10.3	69.6	25.7	-57.0	2.6	6.2	1.5	1.4	-1.1	-4.0	-6.8	-7.3
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,000	13,303 (574)	9,977 (0.4)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-0.8	0.4	-15.5	-13.7
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	99,800	52,279 (2,256)	29,861 (1.3)	12.1	182.8	12.3	-76.5	11.6	24.2	3.3	3.5	-0.4	0.3	-8.4	-31.7
	GMD	GEMADEPT CORP	21,900	6,503 (281)	9,459 (0.4)	0.0	17.0	15.2	-54.7	6.9	7.5	1.1	1.1	3.8	5.5	11.7	-6.0
	CII	HO CHI MINH CITY	18,000	4,299 (185)	21,884 (0.9)	33.7	12.6	13.4	105.5	7.7	7.0	0.9	0.9	3.2	0.8	0.0	-20.0
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,240	1,271 (055)	25,331 (1.1)	46.5	-	-	-	-	-	-	-	0.9	-4.7	-24.6	-87.1
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	21,700	10,198 (440)	71,426 (3.1)	33.3	14.0	10.9	-16.2	11.7	13.9	-	-	2.4	3.3	0.7	12.1
	CTD	COTECCONS CONSTR	80,000	6,103 (263)	55,480 (2.4)	2.2	10.5	10.5	-37.9	6.7	7.0	0.7	0.7	0.0	2.4	-5.4	55.9
	REE	REE	35,250	10,929 (472)	16,247 (0.7)	0.0	7.1	6.3	-10.2	12.9	14.0	1.0	0.9	0.7	2.2	8.0	-2.9

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND triệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	71,900	137,613 (5,938)	42,948 (1.9)	45.7	18.4	14.4	-18.6	15.5	19.2	2.8	2.6	-0.1	2.7	0.0	-23.3
	NT2	PETROVIETNAM NHO	21,750	6,261 (270)	6,864 (0.3)	30.5	8.9	8.8	-2.8	16.8	17.4	1.5	1.4	0.2	0.7	-7.2	0.5
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,400	7,502 (324)	2,982 (0.1)	32.7	8.1	8.5	-8.9	15.5	14.5	1.2	1.2	0.9	1.3	-5.8	-13.0
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	24,150	80,016 (3,453)	317,173 (13.7)	13.3	8.6	7.1	4.2	18.2	19.4	1.4	1.2	-0.6	-0.4	1.5	23.3
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,250	5,577 (241)	37,476 (1.6)	38.1	9.3	9.6	-0.7	8.8	8.1	0.7	0.7	1.4	1.4	-2.4	10.0
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,630	4,569 (197)	13,667 (0.6)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	0.3	3.1	-3.8	32.8
	HSG	HOA SEN GROUP	11,600	5,154 (222)	110,732 (4.8)	39.0	6.8	7.0	38.6	13.9	11.4	0.8	0.7	2.2	1.8	0.4	56.0
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,300	2,598 (112)	25,068 (1.1)	97.5	5.8	6.7	45.9	13.4	10.4	0.6	0.6	-0.8	7.0	-4.3	-3.1
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	46,050	55,528 (2,396)	20,532 (0.9)	5.3	44.8	16.4	-40.0	5.8	15.1	2.3	2.0	-0.3	0.8	-3.1	-17.8
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,700	4,506 (194)	42,318 (1.8)	37.0	42.0	20.3	-15.6	0.9	0.9	0.3	0.3	-1.4	3.9	1.9	-28.9
	PVT	PETROVIET TRANSP	11,000	3,096 (134)	13,504 (0.6)	27.0	7.2	6.3	-18.0	9.2	9.9	0.6	0.5	1.9	6.8	4.3	-34.5
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	81,400	36,859 (1,590)	65,578 (2.8)	0.0	10.5	8.1	9.8	26.2	27.5	2.4	2.0	-1.0	2.4	-3.1	-28.6
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	55,300	12,449 (537)	27,957 (1.2)	0.0	14.5	11.8	-2.7	20.9	23.1	2.4	2.2	-1.1	0.4	-8.4	-35.7
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	49,100	1,449 (063)	1,026 (0.0)	69.3	20.6	15.0	-28.1	6.7	8.5	1.3	1.2	-1.8	-1.6	-15.8	32.7
	FRT	FPT DIGITAL RETA	22,950	1,813 (078)	13,491 (0.6)	13.6	15.3	10.4	-41.1	9.1	12.6	1.3	1.1	1.3	1.1	-10.7	9.0
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	54,100	7,331 (316)	76,741 (3.3)	37.8	6.9	6.7	29.4	36.8	29.8	2.4	2.1	0.2	0.7	0.7	41.6
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	95,700	12,512 (540)	1,172 (0.1)	45.4	18.8	17.3	8.0	20.3	19.8	3.5	3.3	-0.2	-1.0	2.9	4.6
	PME	PYMEPHARCO JSC	65,000	4,876 (210)	814 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.3	3.2	3.3	19.7
IT	FPT	FPT CORP	46,850	36,726 (1,585)	65,870 (2.8)	0.0	10.4	8.9	19.1	24.0	25.3	2.3	2.0	-0.3	-0.3	-2.6	-7.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**

binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**

anhdt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh**

trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**

tungla@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**

hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**

tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**

ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công**

congtl@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền**

huyenntt@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**

harrison.kim@kbf.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**

dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh**

danhnt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh**

vinhn@kbsec.com.vn

### **Bộ phận Marketing Research**

**Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin**

shin.sy@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.